

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2024
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 511/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số C, Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phú L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 27 tháng 8 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy D trình bày: Bà và ông L tổ chức đám cưới ngày 25/11/2017 và có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Long An. Hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc thời gian đầu, có mâu thuẫn nhưng không lớn. Đến giữa năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân là do ông L không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ con, tính tình cộc cằn gây mâu thuẫn xúc phạm gia đình bên vợ, từ tháng 7/2022 thì ông L đi làm ít khi về gia đình, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông L, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 25/7/2020. Hiện tại con sống với bà. Khi ly hôn thì bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung bà xác định không có.

Về nợ chung bà xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Phú L trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 14/10/2024 như sau: Về quá trình thời gian chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà D nêu. Về nguyên nhân mâu thuẫn bà D trình bày có phần không đúng, trong cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà D có mâu thuẫn là do bà D có quan hệ với người khác bên ngoài, ông biết được mặc dù bà D không thừa nhận nhưng vì con ông cũng đồng ý bỏ qua để hàn gắn tình cảm, ông đi làm vẫn phụ giúp lo cho vợ con tuy nhiên có thời gian việc làm ăn khó khăn, ông không có thu nhập nên mới không lo cho vợ con được nhiều, mẹ vợ thì khó khăn nhiều lần nói này nói nọ nên giữa ông và mẹ vợ mới có mâu thuẫn, mặc dù vợ chồng có nhà riêng nhưng mẹ vợ thường hay can thiệp sâu vào cuộc sống vợ chồng, ông đi làm thì mẹ vợ ở nhà thay toàn bộ ổ khóa cố tình không cho ông về nhà vì vậy từ giữa năm 2022 thì ông đi làm ở huyện Đ thỉnh thoảng mới về thăm con. Trong thời gian này ông vẫn phụ giúp kinh tế để vợ nuôi con, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Tuy nhiên ông nhận thấy trong cuộc hôn nhân này ông không có lỗi, mà do bà D có người khác nghe lời mẹ vợ nên muốn ly hôn với ông. Nay nhận thấy con vẫn còn nhỏ, ông cũng còn thương vợ con nên ông mong muốn có thêm cơ hội đoàn tụ hàn gắn tình cảm với bà D nên ông không đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 25/7/2020. Hiện tại con sống với bà D. Do ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến về nuôi con chung.

Về tài sản chung ông cũng xác định không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Thị Thúy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Phú L. Ông Nguyễn Phú L là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại xã L, huyện C nên khi bà D có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Phú L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy D và ông Nguyễn Phú L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/2017 ngày 15/02/2017 nên hôn nhân là hợp pháp.

Bà D nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L và theo bà D thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ con, tính tình cộc cằn gây mâu thuẫn xúc phạm gia đình bên vợ, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Về phía ông L thì cho rằng do bà D có quan hệ với người khác bên ngoài, mẹ vợ thì khó khăn nên giữa ông và mẹ vợ cũng có mâu thuẫn, từ giữa năm 2022 thì ông đi làm ở huyện Đ thỉnh thoảng mới về thăm con, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Ông L không đồng ý ly hôn vì con vẫn còn nhỏ và ông L còn thương vợ nên mong muốn có thêm cơ hội đoàn tụ hàn gắn tình cảm với bà D. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho đương sự nhưng không thành. Tại phiên tòa, bà D kiên quyết xin ly hôn với ông L, ông L mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đến tham dự phiên tòa cho thấy ông L không còn thiện chí hàn gắn tình cảm với bà D. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà D và ông L không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thúy D là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà D và ông L có một con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 25/7/2020, hiện đang sống với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, ông L không có ý kiến. Nhận thấy, để đảm bảo điều kiện sinh sống và phát triển bình thường ổn định cho con chung nên cần giao cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà D không có ý kiến yêu cầu ông L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử tạm thời ghi nhận ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung bà D và ông L đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy D đối với bị đơn ông Nguyễn Phú L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy D được ly hôn với ông Nguyễn Phú L.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Phạm Thị Thúy D được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung chưa thành niên tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 25/7/2020. Tạm thời ghi nhận ông Nguyễn Phú L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thúy D phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0012475 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà D đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Thúy D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Phú L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Như Quyền**

